

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG

ĐỊA LÍ - KHỐI LỚP: 12

TUẦN: 26/HK2

GVTH: TRẦN THỊ HỒNG CẨM

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
CHỦ ĐỀ 11: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ

Bài 33 VẤN ĐỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO NGÀNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

I. NHIỆM VỤ TỰ HỌC, NGUỒN TÀI LIỆU CẦN THAM KHẢO:

1. Sách giáo khoa Địa lí lớp 12 chương trình cơ bản:

- *Nội dung 1:* Đọc sách giáo khoa địa lí 12 từ trang 150 đến 153
- *Nội dung 2:* *Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở đồng bằng Sông Hồng*

2. Sử dụng Atlas của NXB Giáo dục

II. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ:

Nội dung 1: Thế mạnh:

a/ Vị trí địa lí :

- Diện tích: 15.000 km², chiếm 4,5% diện tích của cả nước.
- Dân số: 18,2 triệu người (2006), chiếm 21,6% dân số cả nước.
- Gồm 10 tỉnh, thành: Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.
- Giáp Trung du - miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và vịnh Bắc Bộ.

→ Ý nghĩa:

- + Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc tạo động lực phát triển vùng và các vùng khác.
- + Dễ dàng giao lưu kinh tế với các vùng khác và với nước ngoài.
- + Gần các vùng giàu tài nguyên.

b/ Tài nguyên thiên nhiên:

- Diện tích đất nông nghiệp khoảng 760.000 ha, trong đó 70% là đất phù sa màu mỡ, có giá trị lớn về sản xuất nông nghiệp. Đất nông nghiệp chiếm 51,2% diện tích vùng.
- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh làm cho cơ cấu cây trồng đa dạng.
- Tài nguyên nước phong phú, có giá trị lớn về kinh tế là hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình. Ngoài ra còn có nước ngầm, nước nóng, nước khoáng.
- Tài nguyên biển: bờ biển dài 400 km, vùng biển có tiềm năng lớn để phát triển nhiều ngành kinh tế (đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, giao thông, du lịch)
- Khoáng sản không nhiều, có giá trị là đá vôi, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên.

c/ Điều kiện kinh tế - xã hội:

- Dân cư đông nên có lợi thế:
- + Có nguồn lao động dồi dào, nguồn lao động này có nhiều kinh nghiệm và truyền thống trong sản xuất, chất lượng lao động cao.

- + Tạo ra thị trường có sức mua lớn.
- Chính sách: có sự đầu tư của Nhà nước và nước ngoài.
- Kết cấu hạ tầng phát triển mạnh (giao thông, điện, nước...)
- Cơ sở vật chất kỹ thuật cho các ngành ngày càng hoàn thiện: hệ thống thủy lợi, các trạm, trại bảo vệ cây trồng, vật nuôi, nhà máy chế biến...
- Có lịch sử khai phá lâu đời, là nơi tập trung nhiều di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống... với 2 trung tâm kinh tế-xã hội là Hà Nội và Hải Phòng.

Nội dung 2: Các hạn chế chủ yếu của vùng

- Dân số đông, mật độ dân số cao (1.225 ng/km^2 – cao gấp 4,8 lần mật độ dân số trung bình cả nước) gây sức ép về nhiều mặt, nhất là giải quyết việc làm.
- Thời tiết thất thường và thường có thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán...
- Sự suy thoái một số loại tài nguyên, thiếu nguyên liệu phát triển công nghiệp.
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa phát huy thế mạnh của vùng.

Nội dung 3: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành và các định hướng chính

1. Thực trạng:

- Cơ cấu kinh tế đồng bằng sông Hồng đang có sự chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng còn chậm.
- Giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng khu vực II và III.
- Sau 1990, khu vực III chiếm tỷ trọng cao nhất.

2. Các định hướng

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế: giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng khu vực II và III.
- Chuyển dịch trong nội bộ từng ngành kinh tế:
 - + Trong khu vực I: Giảm tỷ trọng ngành trồng trọt, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản. Trong trồng trọt: giảm tỷ trọng cây lương thực, tăng tỷ trọng cây thực phẩm và cây ăn quả.
 - + Trong khu vực II: chú trọng phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm dựa vào thế mạnh về tài nguyên và lao động.
 - + Trong khu vực III: phát triển du lịch, dịch vụ tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo,...

III. BÀI TẬP **TRẮC NGHIỆM**

Câu 1: Tỉnh nào sau đây thuộc Đồng Bằng sông Hồng?

- A. Bắc Giang. B. Bắc Ninh. C. Hòa Bình. D. Phú Thọ.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?

- A. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán. C. Số dân đông, mật độ cao nhất cả nước.
B. Tài nguyên đất, nước trên mặt xuống cấp. D. Có đầy đủ khoáng sản cho công nghiệp.

Câu 3: Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng là

- A. cơ sở hạ tầng còn hạn chế. B. cơ cấu kinh tế chậm chuyển biến.
C. thiếu nguyên liệu tại chỗ. D. có mật độ dân số cao.

Câu 4: Đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi để

A. khai thác dầu mỏ. B. phát triển thủy điện. C. trồng cây hàng năm. D. khai thác sắt.

Câu 5: Đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi để

A. khai thác đồng. B. Trồng cây cao su. C. Khai thác dầu mỏ D. Trồng cây ăn quả

Câu 6: Việc phát triển nông nghiệp hàng hóa ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu nhằm

A. đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa, tạo ra việc làm.
B. tăng chất lượng sản phẩm, tạo mô hình sản xuất mới.
C. thúc đẩy phân hóa lãnh thổ, khai thác hợp lý tự nhiên.
D. đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo ra nhiều lợi nhuận.

Câu 7: Với vị trí tiếp giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng được

A. cung cấp nguyên, nhiên liệu. C. bổ sung nguồn lao động kĩ thuật cao.
B. bổ sung nguồn lợi thủy hải sản. D. cung cấp nguồn lương thực.

Câu 8: Hạn chế của đồng bằng sông Hồng là

A. lao động có trình độ thấp nhất cả nước. C. thu hút được ít vốn đầu tư của nước ngoài.
B. tài nguyên thiên nhiên đang bị suy thoái. D. cơ sở hạ tầng thấp nhất cả nước.

Câu 9: Đồng bằng sông Hồng không có thể mạnh về

A. đất phù sa. B. nước ngầm. C. thủy năng. D. biển đảo.

Câu 10: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về hạn chế chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng?

A. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành còn chậm.
B. Thiếu nguyên liệu cho việc phát triển công nghiệp.
C. Chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai như bão, lụt.
D. Mật độ dân số nhỏ hơn nhiều lần so với cả nước.

Câu 11: Nhận định nào sau đây đúng về vấn đề việc làm ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay?

A. Tỷ lệ thiếu việc làm ở các đô thị lớn rất cao.
B. Tỷ lệ thất nghiệp cao ở các vùng thuần nông.
C. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn.
D. Tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn thành thị.

Câu 12: Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do

A. nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển.
B. dân đông, tài nguyên tự nhiên bị khai thác quá mức.
C. mật độ dân số cao, phân bố dân cư không đồng đều.
D. lao động trồng trọt đông, dịch vụ còn chưa đa dạng.

Câu 13: Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến vấn đề thiếu việc làm ở Đồng bằng sông Hồng?

A. Chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu.
B. Phân bố dân cư, nguồn lao động chưa hợp lý.
C. Có nhiều đô thị tập trung dân cư đông đúc.
D. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.

Câu 14: Đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi để

A. trồng hồ tiêu. B khai thác kẽm. C. khai thác dầu mỏ. D. trồng cây lương thực.

Câu 15: Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng?

A. Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất. B. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa.

C. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động. D. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.

Câu 16: Việc phát triển nghề thủ công truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay góp phần quan trọng nhất vào

- A. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa.
- B. giải quyết sức ép về vấn đề việc làm.
- C. thay đổi phân bố dân cư trong vùng.
- D. đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 17: Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng trồng được rau ôn đới chủ yếu do có

- A. hai mùa mưa, khô tiếp nối nhau.
- B. các loại đất với đặc tính phù hợp.
- C. nguồn nước dồi dào, nhiệt ẩm đủ.
- D. đất đai màu mỡ, mùa đông lạnh.

Câu 18: Biểu hiện rõ nhất của sức ép dân số lên tài nguyên ở vùng đồng bằng sông Hồng là?

- A. bình quân đất canh tác trên đầu người giảm.
- C. độ màu mỡ của đất giảm.
- B. khí hậu ngày càng khắc nghiệt.
- D. thiếu nước sinh hoạt.

Câu 19: Bình quân lương thực theo đầu người của vùng Đồng bằng sông Hồng vẫn thấp hơn một số vùng khác là do

- A. sản lượng lương thực thấp.
- C. sức ép quá lớn của dân số.
- B. điều kiện sản xuất lương thực khó khăn.
- D. năng suất trồng lương thực thấp.

Câu 20: Để giải quyết vấn đề lương thực, Đồng Bằng sông Hồng cần phải

- A. mở rộng giao lưu với các vùng lân cận.
- B. đẩy mạnh thâm canh, thay đổi cơ cấu mùa vụ.
- C. không ngừng mở rộng diện tích.
- D. nhập lương thực từ bên nước ngoài.

Câu 21: Để giải quyết vấn đề lương thực, Đồng bằng sông Hồng phải đẩy mạnh thâm canh tăng vụ là do

- A. khả năng mở rộng diện tích hết sức khó khăn.
- C. có nguồn lao động dồi dào.
- B. nhu cầu của thị trường tăng cao.
- D. khí hậu thuận lợi.

Câu 22: Để giải quyết vấn đề lương thực, Đồng bằng sông Hồng cần

- A. không ngừng mở rộng diện tích.
- B. đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và tiếp tục giảm tỉ lệ sinh.
- C. thu hút lực lượng lao động từ các vùng khác đến.
- D. nhập lương thực từ các vùng khác.

Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến trình độ thâm canh cao ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đất chật người đông, nhu cầu lương thực lớn.
- B. Để giải quyết tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm.
- C. Do nhu cầu của công nghiệp chế biến lương thực.
- D. Để có đủ thức ăn cho chăn nuôi lợn và gia cầm.

Câu 24: Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. nâng cao hiệu quả kinh tế, khai thác tốt thế mạnh tự nhiên.
- B. giải quyết tốt việc làm, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.
- C. tạo ra hàng xuất khẩu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành.
- D. giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đa dạng sản phẩm.

Câu 25: Cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, chủ yếu do tác động của

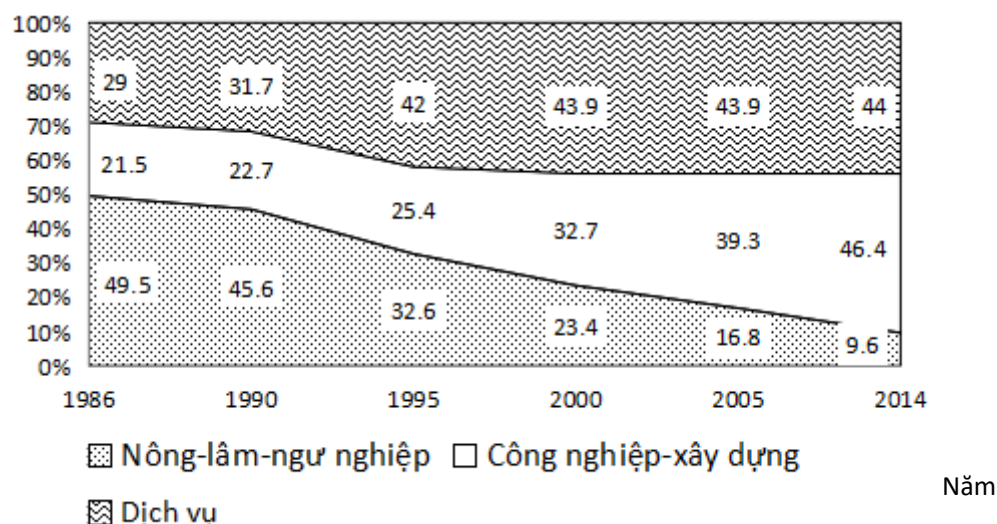
- A. tài nguyên thiên nhiên phong phú. B. quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
C. thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng. D. nguồn lao động dồi dào, kỹ thuật cao.

Câu 26: Nhân tố nào là điều kiện thuận lợi của đồng bằng sông Hồng để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế?

- A. bình quân đất canh tác trên đầu người thấp.
B. có nhiều thiên tai.
C. cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghiệp và dịch vụ tốt.
D. giàu tài nguyên khoáng sản và năng lượng.

Câu 27: Cho biểu đồ sau:

Biểu đồ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành của Đồng bằng sông Hồng (%)



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng?

- A. Từ năm 1995 đến năm 2014, tỉ trọng của khu vực dịch vụ còn bấp bênh.
B. Tỉ trọng của khu vực nông – lâm – ngư nhìn chung tăng.
C. Cơ cấu kinh tế của Đồng bằng sông Hồng đang chuyển dịch theo xu hướng chung của cả nước.
D. Năm 2014, tỉ trọng đóng góp của công nghiệp đứng thứ hai.

Câu 28: Nhân tố nào dưới đây **không phải** là điều kiện thuận lợi để Đồng bằng sông Hồng thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế?

- A. nguồn lao động có trình độ.
B. tập trung nhiều trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn.
C. cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghiệp và dịch vụ tốt.
D. giàu tài nguyên khoáng sản và năng lượng.

Câu 29: Định hướng chuyển dịch trong cơ cấu ngành trồng trọt của Đồng bằng sông Hồng là

- A. giảm tỉ trọng cây công nghiệp, tăng tỉ trọng cây thực phẩm và cây lương thực.
B. giảm tỉ trọng cây lương thực; tăng tỉ trọng cây công nghiệp, cây thực phẩm, cây ăn quả.
C. tăng tỉ trọng cây lương thực, cây thực phẩm; giảm tỉ trọng cây công nghiệp, cây ăn quả.
D. tăng tỉ trọng cây lương thực cây ăn quả.

Câu 30: Định hướng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng là

- A. tập trung cho các ngành công nghiệp hiện đại.
B. hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm.
C. tập trung cho các ngành công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
D. đẩy mạnh khai thác khí đốt.

IV. NỘI DUNG CHUẨN BỊ:

HS cần xem kỹ lý thuyết SGK trước khi tham khảo phần lý thuyết tóm lược và làm bài tập.

V-ĐÁP ÁN BÀI TẬP TỰ LUYỆN:

TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tỉnh nào sau đây thuộc Đồng Bằng sông Hồng?

- A. Bắc Giang. **B. Bắc Ninh.** C. Hòa Bình. D. Phú Thọ.

Câu 2: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với Đồng bằng sông Hồng?

- A. Có nhiều thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán. B. Số dân đông, mật độ cao nhất cả nước.
C. Tài nguyên đất, nước trên mặt xuống cấp. **D. Có đầy đủ khoáng sản cho công nghiệp.**

Câu 3: Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng là

- A. cơ sở hạ tầng còn hạn chế. B. cơ cấu kinh tế chậm chuyển biến.
C. thiếu nguyên liệu tại chỗ. D. có mật độ dân số cao.

Câu 4: Đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi để

- A. khai thác dầu mỏ. B. phát triển thủy điện. **C. trồng cây hàng năm.** D. khai thác sắt.

Câu 5: Đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi để

- A. khai thác đồng. B. Trồng cây cao su. C. Khai thác dầu mỏ **D. Trồng cây ăn quả**

Câu 6: Việc phát triển nông nghiệp hàng hóa ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu nhằm

- A. đẩy mạnh sản xuất chuyên môn hóa, tạo ra việc làm.**
B. tăng chất lượng sản phẩm, tạo mô hình sản xuất mới.
C. thúc đẩy phân hóa lãnh thổ, khai thác hợp lý tự nhiên.
D. đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo ra nhiều lợi nhuận.

Câu 7: Với vị trí tiếp giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng được

- A. cung cấp nguyên, nhiên liệu.** B. bổ sung nguồn lao động kỹ thuật cao.
C. bổ sung nguồn lợi thủy hải sản. D. cung cấp nguồn lương thực.

Câu 8: Hạn chế của đồng bằng sông Hồng là

- A. lao động có trình độ thấp nhất cả nước. B. thu hút được ít vốn đầu tư của nước ngoài.
C. **tài nguyên thiên nhiên đang bị suy thoái.** D. cơ sở hạ tầng thấp nhất cả nước.

Câu 9: Đồng bằng sông Hồng không có thế mạnh về

- A. đất phù sa. B. nước ngầm. **C. thủy năng.** D. biển đảo.

Câu 10: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về hạn chế chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành còn chậm.
B. Thiếu nguyên liệu cho việc phát triển công nghiệp.
C. Chịu ảnh hưởng của nhiều thiên tai như bão, lụt.
D. Mật độ dân số nhỏ hơn nhiều lần so với cả nước.

Câu 11: Nhận định nào sau đây đúng về vấn đề việc làm ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay?

- A. Tỷ lệ thiếu việc làm ở các đô thị lớn rất cao.
B. Tỷ lệ thất nghiệp cao ở các vùng thuần nông.

- C. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn.
D. Tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn thành thị.

Câu 12: Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do

- A. nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển.
B. dân đông, tài nguyên tự nhiên bị khai thác quá mức.
C. mật độ dân số cao, phân bố dân cư không đồng đều.
D. lao động trồng trọt đông, dịch vụ còn chưa đa dạng.

Câu 13: Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến vấn đề thiếu việc làm ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Chất lượng lao động chưa đáp ứng yêu cầu.
B. Phân bố dân cư, nguồn lao động chưa hợp lí.
C. Có nhiều đô thị tập trung dân cư đông đúc.
D. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.

Câu 14: Đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi để

- A. trồng hồ tiêu. B. khai thác kẽm. C. khai thác dầu mỏ. D. trồng cây lương thực.

Câu 15: Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất. B. Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa.
C. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động. D. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.

Câu 16: Việc phát triển nghề thủ công truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay góp phần quan trọng nhất vào

- A. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa. B. giải quyết sức ép về vấn đề việc làm.
C. thay đổi phân bố dân cư trong vùng. D. đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 17: Vùng nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng trồng được rau ôn đới chủ yếu do có

- A. hai mùa mưa, khô tiếp nối nhau.
B. các loại đất với đặc tính phù hợp.
C. nguồn nước dồi dào, nhiệt ẩm đủ.
D. đất đai màu mỡ, mùa đông lạnh.

Câu 18: Biểu hiện rõ nhất của sức ép dân số lên tài nguyên ở vùng đồng bằng sông Hồng là?

- A. bình quân đất canh tác trên đầu người giảm. B. độ màu mỡ của đất giảm.
C. khí hậu ngày càng khắc nghiệt. D. thiếu nước sinh hoạt.

Câu 19: Bình quân lương thực theo đầu người của vùng Đồng bằng sông Hồng vẫn thấp hơn một số vùng khác là do

- A. sản lượng lương thực thấp. B. sức ép quá lớn của dân số.
C. điều kiện sản xuất lương thực khó khăn. D. năng suất trồng lương thực thấp.

Câu 20: Để giải quyết vấn đề lương thực, Đồng Bằng sông Hồng cần phải

- A. mở rộng giao lưu với các vùng lân cận.
B. đẩy mạnh thâm canh, thay đổi cơ cấu mùa vụ.
C. không ngừng mở rộng diện tích.
D. nhập lương thực từ bên nước ngoài.

Câu 21: Để giải quyết vấn đề lương thực, Đồng bằng sông Hồng phải đẩy mạnh thâm canh tăng vụ là do

- A. khả năng mở rộng diện tích hết sức khó khăn. B. có nguồn lao động dồi dào.
C. nhu cầu của thị trường tăng cao. D. khí hậu thuận lợi.

Câu 22: Để giải quyết vấn đề lương thực, Đồng bằng sông Hồng cần

- A. không ngừng mở rộng diện tích.
- B. **đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và tiếp tục giảm tỉ lệ sinh.**
- C. thu hút lực lượng lao động từ các vùng khác đến.
- D. nhập lương thực từ các vùng khác.

Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến trình độ thâm canh cao ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. **Đất chật người đông, nhu cầu lương thực lớn.**
- B. Để giải quyết tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm.
- C. Do nhu cầu của công nghiệp chế biến lương thực.
- D. Để có đủ thức ăn cho chăn nuôi lợn và gia cầm.

Câu 24: Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. **nâng cao hiệu quả kinh tế, khai thác tốt thế mạnh tự nhiên.**
- B. giải quyết tốt việc làm, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.
- C. tạo ra hàng xuất khẩu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành.
- D. giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đa dạng sản phẩm.

Câu 25: Cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, chủ yếu do tác động của

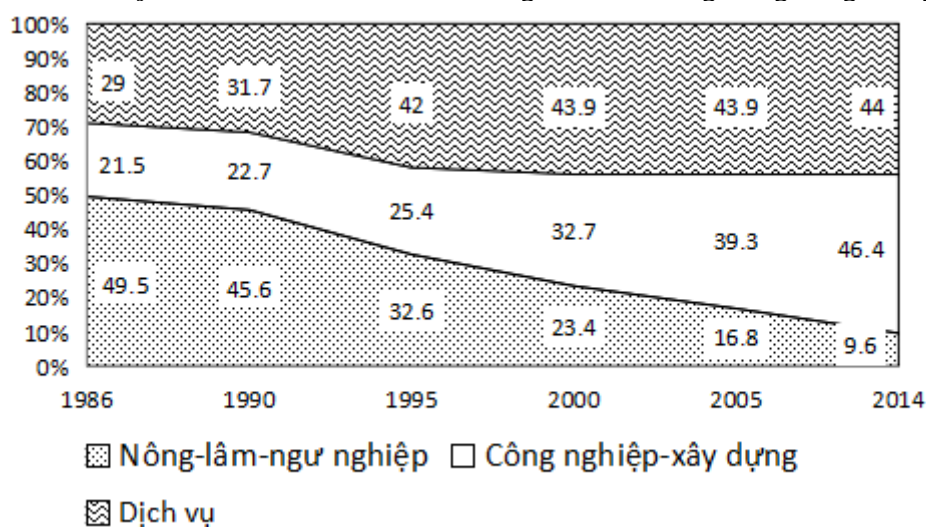
- A. tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- B. **quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.**
- C. thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng.
- D. nguồn lao động dồi dào, kĩ thuật cao.

Câu 26: Nhân tố nào là điều kiện thuận lợi của đồng bằng sông Hồng để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế?

- A. bình quân đất canh tác trên đầu người thấp.
- B. có nhiều thiên tai.
- C. **cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghiệp và dịch vụ tốt.**
- D. giàu tài nguyên khoáng sản và năng lượng.

Câu 27: Cho biểu đồ sau:

Biểu đồ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành của Đồng bằng sông Hồng (%)



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây là đúng?

- A. Từ năm 1995 đến năm 2014, tỉ trọng của khu vực dịch vụ còn bấp bênh.
- B. Tỉ trọng của khu vực nông – lâm – ngư nhìn chung tăng.
- C. **Cơ cấu kinh tế của Đồng bằng sông Hồng đang chuyển dịch theo xu hướng chung của cả nước.**
- D. Năm 2014, tỉ trọng đóng góp của công nghiệp đứng thứ hai.

Câu 28: Nhân tố nào dưới đây **không phải** là điều kiện thuận lợi để Đồng bằng sông Hồng thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế?

- A. nguồn lao động có trình độ.
- B. tập trung nhiều trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn.
- C. cơ sở hạ tầng phục vụ cho công nghiệp và dịch vụ tốt.
- D. giàu tài nguyên khoáng sản và năng lượng.

Câu 29: Định hướng chuyển dịch trong cơ cấu ngành trồng trọt của Đồng bằng sông Hồng là

- A. giảm tỉ trọng cây công nghiệp, tăng tỉ trọng cây thực phẩm và cây lương thực.
- B. giảm tỉ trọng cây lương thực; tăng tỉ trọng cây công nghiệp, cây thực phẩm, cây ăn quả.
- C. tăng tỉ trọng cây lương thực, cây thực phẩm; giảm tỉ trọng cây công nghiệp, cây ăn quả.
- D. tăng tỉ trọng cây lương thực cây ăn quả.

Câu 30: Định hướng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng là

- A. tập trung cho các ngành công nghiệp hiện đại.
- B. hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm.
- C. tập trung cho các ngành công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- D. đẩy mạnh khai thác khí đốt.

Nếu có thắc mắc HS liên hệ GVBM để được hỗ trợ.